TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HS-ST
Ngày: 23/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hoàng Thái**

2. Bà **Đặng Thụy Thùy Nga**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Mai Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Chí Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **85**/2022/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **108**/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T**. Giới tính: Nữ.

- Tên gọi khác: TM.

- Sinh năm: 1969, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: số 180 khu phố 3, phường 1, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 01/12.

- Nghề nghiệp: Bán vé số.

- Cha: Trần Văn Kỉnh (đã chết);

- Mẹ: Nguyễn Thị Hoa (đã chết);

Anh, chị em có 05 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Chồng: Huỳnh Văn Hoàng, sinh năm 1968 (sống chung như vợ chồng, hiện tại không còn sống chung).

- Con ruột 04 người: lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003.

- Từ nhỏ sống chung với gia đình học hết 01 thì nghỉ học.

- Ngày 15/12/1989 bị UBND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt cưỡng bức lao động 03 tháng về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quyết định số 1477/QĐUB.

- Ngày 25/5/1990 bị UBND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt cưỡng bức lao động 03 tháng về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quyết định số 320/QĐUB.

- Ngày 18/8/1990 bị UBND tỉnh Tiền Giang xử phạt cưỡng bức lao động 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo quyết định số 216/QĐUB.

- Ngày 18/01/1992 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" theo bản án số 04/HSST.

- Ngày 22/7/1998 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 tháng 07 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 99/HSST.

- Ngày 12/01/1999 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" theo bản án số 04/HSST.

- Ngày 20/5/2003 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 38/HSST.

- Ngày 20/02/2004 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 13/HSST.

- Ngày 26/11/2009 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 157/HSST.

- Ngày 26/11/2009 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 157/HSST.

- Ngày 18/4/2017 bị Tòa án nhân dân TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 23/HSST. Bị can chấp hành án xong ngày 02/12/2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 18/5/2022, chuyển tạm giam từ ngày 24/5/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* **Lê Thị Thu H, s**inh năm: 1982. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

** Người làm chứng:* **Nguyễn Thị D,** sinh năm 1950. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 09 giờ ngày 21/4/2022 bị cáo Nguyễn Thị Thu T điều khiển xe đạp bán vé số quanh khu vực thị trấn TH, khi đến chùa LP thuộc Ấp C, thị trấn TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị cáo để xe đạp bên ngoài chùa đi vào bên trong bán vé số. Khi thấy phòng nghỉ đầu tiên (Phòng Liêu Bát Nhã) ngay chân cầu thang, cửa mở, quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo thấy giỏ đệm bàng của chị Lê Thị Thu H (là ni chúng đang tu tại chùa) để trên giường gỗ màu đỏ cạnh cửa sổ, bị cáo mở giỏ ra thì thấy bên trong có một bóp cầm tay của nữ, loại vải dệt có hoa văn màu vàng - nâu và một bao thư màu trắng bên trong có tiền nhưng không rõ bao nhiêu. Sau đó, bị cáo lấy cái bóp và bao thư bỏ vào túi áo khoát đang mặc, rồi ra sân chùa lấy xe đạp chạy về thành phố Mỹ Tho, trên đường đi bị cáo ghé vào bên đường đoạn gần ngã từ Lương Phú để kiểm tra tài sản trộm được, bên trong bao thư có số tiền 5.000.000 đồng gồm 10 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng; Cái bóp có hai ngăn, gồm một ngăn đựng giấy tờ tùy thân của chị H, ngăn còn lại có: 150 (USD) đô la Mỹ gồm một tờ 50 đô và một tờ 100 đô, 2.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, tiền lẻ nhiều mệnh giá. Sau đó, bị cáo lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi áo; cái bóp, bao thư và giấy tờ bị cáo bỏ vào bịch rác ven đường, rồi điều khiển xe chạy về Mỹ Tho, tiền trộm được T đem đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình xác minh, qua đoạn camera tại chùa LP Cơ quan điều tra xác định người trộm cắp tài sản là bị cáo nên mời làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ sự việc trộm cắp tài sản của mình.

Thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan vụ án:

- 01 (một) đĩa DVD ghi lại 02 đoạn hình ảnh T đến chùa LP trộm cắp tài sản vào ngày 21/4/2022.

- 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu đỏ-trắng.

Bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐG ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 150 USD (Đô la Mỹ) có giá là 3.420.000 (Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn) đồng

- 01 (một) cái bóp da cầm tay của nữ, loại vải dệt, dạng thổ cẩm hoa văn, có hai màu vàng- nâu (màu nước sâm). Do bị hại không xác định được giá trị tài sản và không thu hồi được nên Hội đồng định giá không có cơ sở xác định giá trị.

Tại bản cáo trạng số **87**/CT-VKSCT ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu đỏ-trắng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Cụ thể vào ngày ngày 09 giờ ngày 21/4/2022 bị cáo đến chùa LP thuộc Ấp C, thị trấn TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, lợi dụng sơ hở của chị Lê Thị Thu H (là ni chúng đang tu tại chùa) bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng gồm 10 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng; 150 (USD) đô la Mỹ gồm một tờ 50 đô và một tờ 100 đô, 2.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, tiền lẻ nhiều mệnh giá. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị Thu T đã chiếm đoạt theo định giá là 10.620.000 đồng.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản.

Xét thấy, bản thân bị cáo nhiều lần bị xử lý hành chính và hình sự về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng vẫn không ăn năn hối cải mà lại có hành vi phạm tội mới, điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa DVD ghi lại 02 đoạn hình ảnh T đến chùa LP trộm cắp tài sản vào ngày 21/4/2022, hiện lưu kèm hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu đỏ-trắng. Đây là tài sản của bị cáo nên cần trao trả cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2022.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu đỏ-trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2022)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI ANH TUẤN